

Báo cáo vĩ mô tiền tệ

Số tháng 01/2024

Được thực hiện bởi
WiResearch



NỘI DUNG BÁO CÁO

PHẦN 1: KINH TẾ VĨ MÔ THẾ GIỚI

PHẦN 2: KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM

2.1. GÓC NHÌN HOẠT ĐỘNG KINH TẾ

2.2. GÓC NHÌN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

TÓM TẮT BÁO CÁO QUA CÁC CON SỐ

Yếu tố vĩ mô		So với tháng trước	So với cùng kỳ	Dự báo
Tăng trưởng toàn cầu	Mỹ	4.9%	2.9%	<ul style="list-style-type: none"> Kinh tế Mỹ phục hồi có thể thúc đẩy nhu cầu nhập khẩu và xuất khẩu của các nước, trong đó có Việt Nam – đối tác thương mại lớn của Mỹ
	Trung Quốc	1.3%	4.9%	<ul style="list-style-type: none"> Nền kinh tế Trung Quốc dù đầu tư yếu nhưng tiêu dùng trong nước đang dần hồi phục. Điều này tạo cơ hội mở rộng thị trường xuất khẩu hàng tiêu dùng của Việt Nam sang Trung Quốc và cơ hội tăng trưởng du lịch song phương khi nhu cầu du lịch Trung Quốc hồi phục.
	Châu Âu	-0.1%	0%	<ul style="list-style-type: none"> Kinh tế châu Âu trì trệ cũng là thách thức lớn cho xuất khẩu Việt Nam khi châu Âu là 1 trong những thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam
Tăng trưởng trong nước	Bán lẻ tiêu dùng	2.6%	9.3%	<ul style="list-style-type: none"> Chính sách tiền tệ - tài khóa hỗ trợ cùng sự phục hồi du lịch sẽ là động lực chính thúc đẩy sự phục hồi của ngành bán lẻ tiêu dùng trong thời gian tới
	Sản xuất công nghiệp	0.1%	5.8%	<ul style="list-style-type: none"> Sản xuất công nghiệp dự kiến tiếp tục phục hồi do xuất khẩu tốt với một số đối tác chính của Việt Nam. Song, việc nhu cầu có thể thấp hơn dự kiến do khó khăn trong tình hình kinh tế cũng là một rủi ro đáng chú ý
	Đầu tư công	11.9%	16.2%	<ul style="list-style-type: none"> Tỷ lệ giải ngân đầu tư công dự kiến đạt được mức giải ngân cao do Chính phủ dự kiến đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là cho các công trình giao thông trọng điểm
	FDI thực hiện	30.4%	8%	<ul style="list-style-type: none"> Việt Nam áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu từ 1/1/2024, nhưng đây không hẳn là một rủi ro cho dòng vốn FDI. Hơn nữa, Việt Nam vẫn giữ nguyên cơ chế ưu đãi đầu tư đối với các dự án trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và phát triển, công nghệ cao
	Xuất khẩu	5.7%	13.1%	<ul style="list-style-type: none"> Xuất khẩu dự kiến tiếp tục tăng trưởng do nhu cầu tăng lên ở một số thị trường xuất khẩu và tồn kho Mỹ giảm. Song, tăng trưởng kinh tế chậm hơn dự kiến ở các đối tác xuất khẩu chính như châu Âu, Trung Quốc cũng là một rủi ro cần chú ý
Lạm phát	CPI	0.12%	3.4%	<ul style="list-style-type: none"> Kiểm soát lạm phát vẫn giữ ở mức tốt, cùng với đó là việc lạm phát toàn cầu giảm có thể giúp giảm áp lực nhập khẩu. Song, giá gạo và giá điện tăng vẫn có thể tạo áp lực lên lạm phát
Tỷ giá	Tỷ giá	0.11%	2.7%	<ul style="list-style-type: none"> Việc Fed có khả năng giảm dần lãi suất trong năm 2024 sẽ giúp NHNN thuận lợi trong việc mở rộng chính sách tiền tệ mà ít chịu tác động hơn từ áp lực tỷ giá
Thị trường OMO	Lãi suất liên ngân hàng ON	+ 37 bps	-393 bps	<ul style="list-style-type: none"> Năm 2024 sẽ là năm tập trung phục hồi nền kinh tế, việc thúc đẩy tăng trưởng tín dụng đạt mục tiêu và duy trì mặt bằng lãi suất thấp sẽ được ưu tiên
Trái phiếu	Hoạt động phát hành	-6.8%	169%	<ul style="list-style-type: none"> Hoạt động phát hành trái phiếu đã phục hồi đáng kể từ nửa cuối năm 2023, cho thấy niềm tin của thị trường đã dần phục hồi, trong đó có sự gia tăng đáng kể từ phát hành của các doanh nghiệp bất động sản, cho thấy nhiều điểm sáng của thị trường cho năm 2024.
	Hoạt động mua lại	300%	-38.4%	<ul style="list-style-type: none"> Dự kiến hoạt động mua lại sẽ ít có các hoạt động sôi nổi diễn ra trong năm 2024 vì trong giai đoạn cuối 2023, thay vì mua lại trái phiếu đến hạn, các doanh nghiệp chọn tập trung đàm phán kéo dài thời gian, áp dụng điều kiện tháo gỡ khó khăn từ Nghị định 08 của Chính phủ

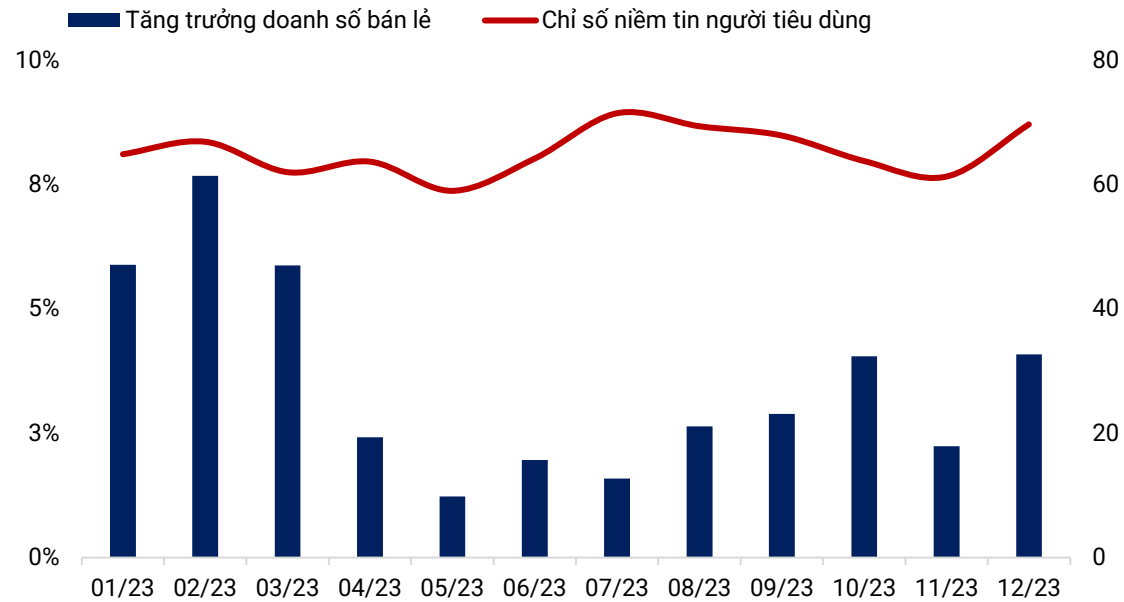


PHẦN 1

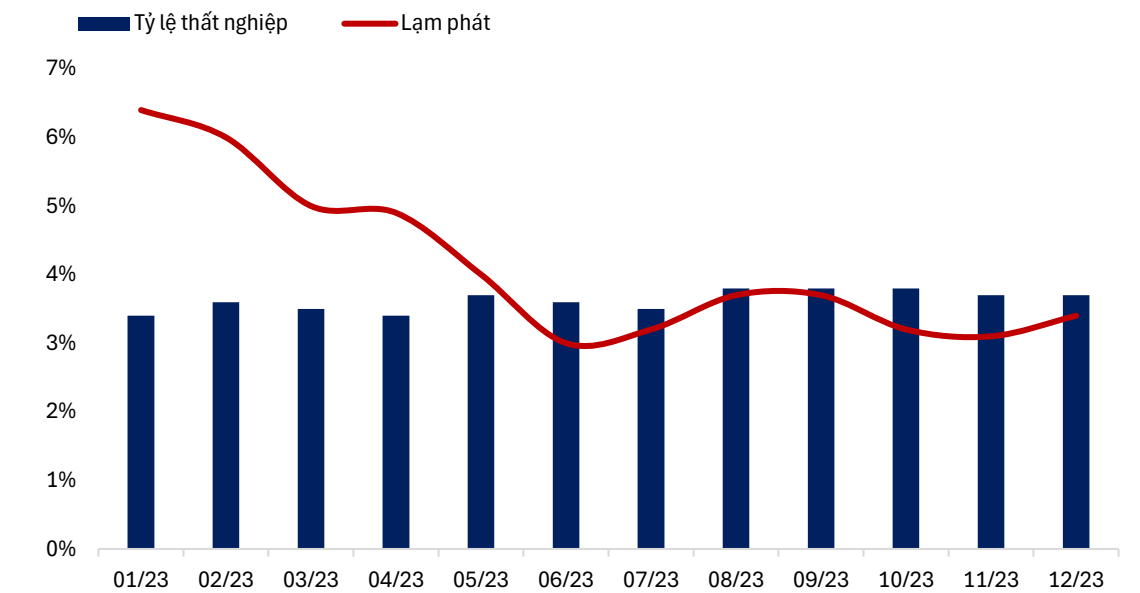
VĨ MÔ THỂ GIỚI

KINH TẾ MỸ TIẾP TỤC DUY TRÌ TĂNG TRƯỞNG TỐT

Doanh số bán lẻ và chỉ số niềm tin người tiêu dùng của Mỹ



Tỷ lệ thất nghiệp của Mỹ



Kinh tế Mỹ **tiếp tục duy trì tăng trưởng tốt** trong tháng 12/2023:

- Doanh số bán lẻ tháng 12 tăng trưởng tốt, cho thấy **nhu cầu tiêu dùng phục hồi**
- Chỉ số niềm tin người tiêu dùng cải thiện, phản ánh **tâm lý lạc quan hơn của người dân Mỹ**

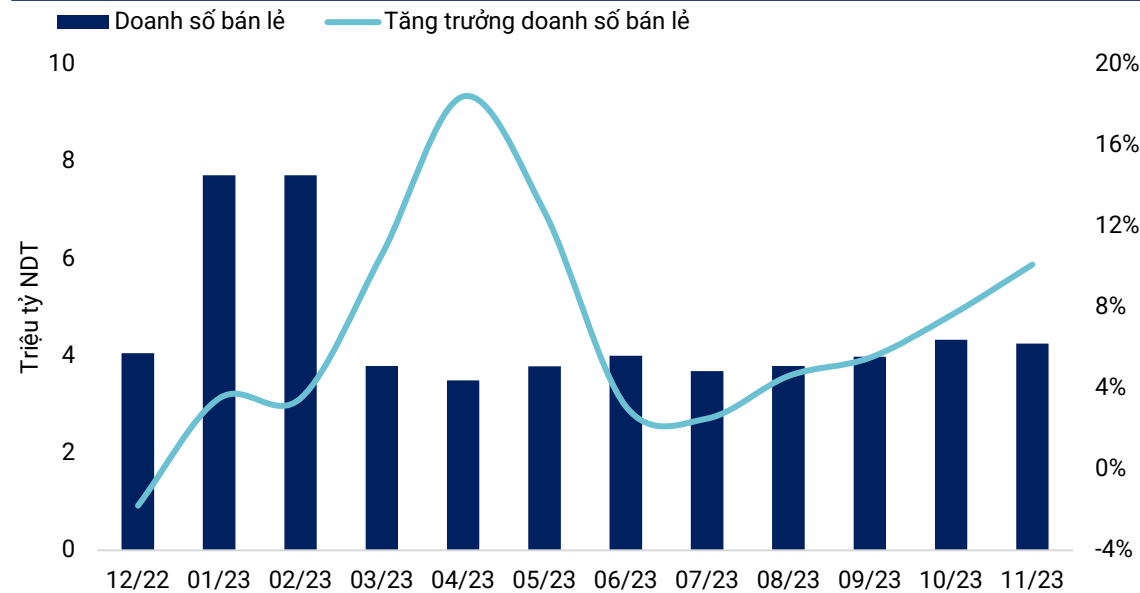
- Tỷ lệ thất nghiệp ở Mỹ giảm nhẹ vào cuối năm 2023, vẫn **thấp hơn so với tỷ lệ thất nghiệp mục tiêu**
- Tuy nhiên, **lạm phát tháng 12 về mức 3.4%, tăng so với dự báo** của các nhà kinh tế, nguyên nhân chủ yếu do tăng chi phí nhà ở và năng lượng. Điều này có thể **làm chậm kế hoạch giảm lãi suất của Fed** trong năm nay



Với vai trò động lực tăng trưởng kinh tế toàn cầu, sự phục hồi của Mỹ có thể góp phần thúc đẩy nhu cầu xuất nhập khẩu của các nước.

NHU CẦU TIÊU DÙNG DẦN PHỤC HỒI DÙ NGÀNH CÔNG NGHIỆP CÒN NHIỀU KHÓ KHĂN

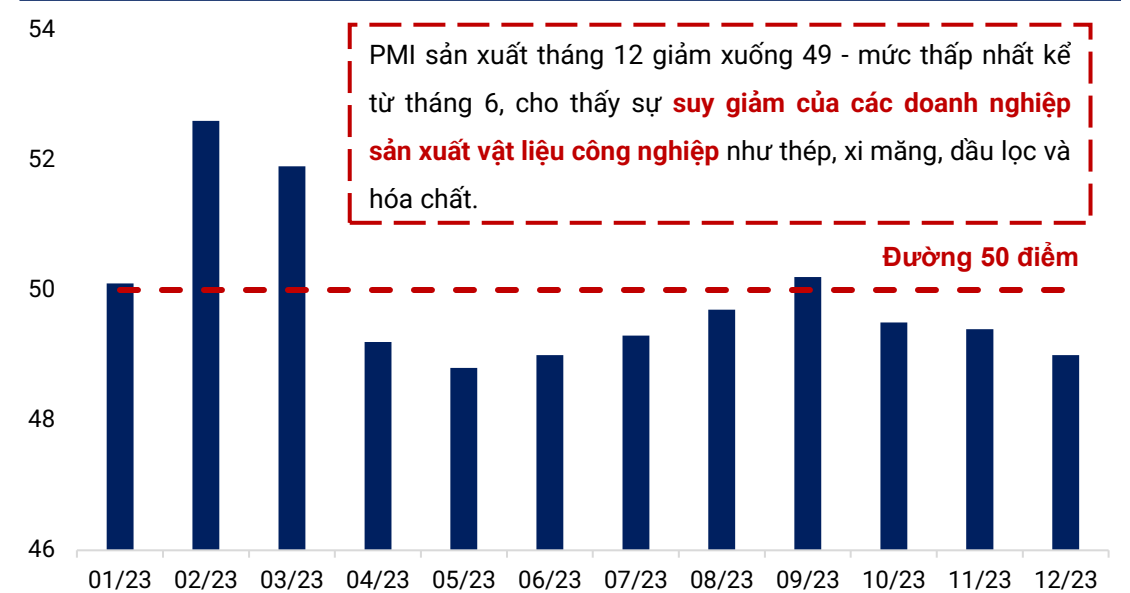
Doanh số bán lẻ của Trung Quốc



Nhu cầu tiêu dùng Trung Quốc đang **dần hồi phục**:

- Doanh số bán lẻ tăng vững chắc 10.1% trong tháng 11, cho thấy sự **phục hồi nhu cầu tiêu dùng**
- **Sản xuất một số ngành dịch vụ tăng** mạnh, đạt hai chữ số, chủ yếu nhờ sự phục hồi của tiêu dùng, đặc biệt là từ ngành dịch vụ

Chỉ số PMI sản xuất của Trung Quốc



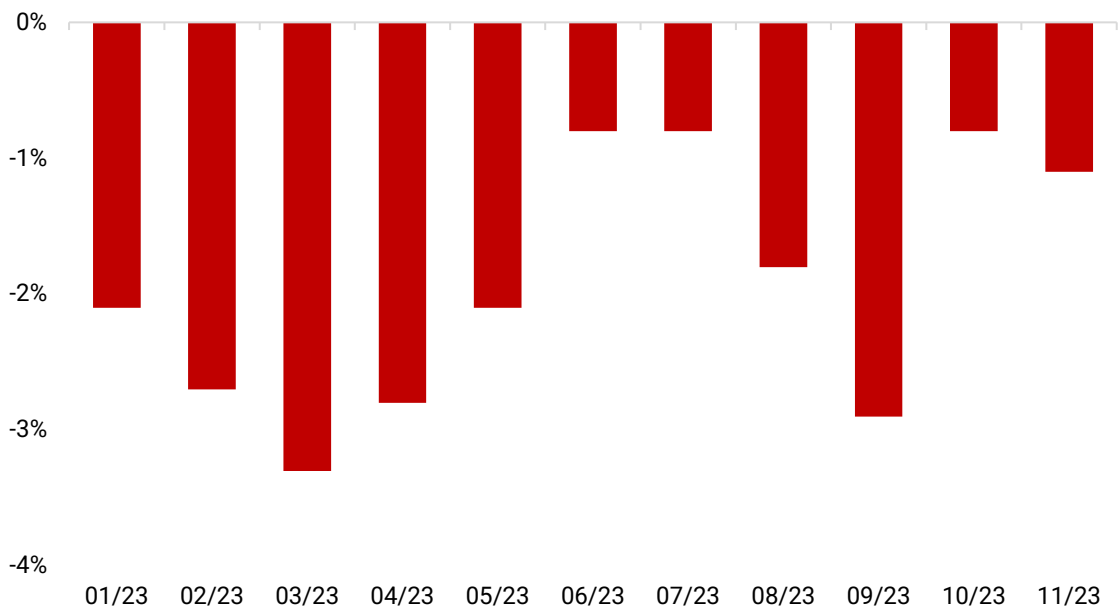
Tín hiệu tích cực là PMI dịch vụ đã tăng lên 52.9 so với 51.5 tháng trước, cho thấy **hoạt động dịch vụ mở rộng nhanh nhất trong năm**, nhờ chính sách miễn visa đối với một số nước làm tăng nhu cầu chi tiêu tăng mới từ khách du lịch nước ngoài. Số lượng khách du lịch từ **các nước như Pháp, Đức, Ý, Hà Lan...** đã tăng mạnh cho thấy hiệu quả của chính sách này.



Nền kinh tế Trung Quốc dù đầu tư yếu nhưng tiêu dùng trong nước đang hồi phục. Điều này tạo cơ hội mở rộng xuất khẩu hàng tiêu dùng của Việt Nam và thúc đẩy tăng trưởng du lịch của hai nước. Bên cạnh đó, việc đầu tư của Trung Quốc suy yếu cũng góp phần dịch chuyển dòng vốn FDI sang Việt Nam.

KINH TẾ CHÂU ÂU TIẾP TỤC TÌNH TRẠNG TRÌ TRỆ

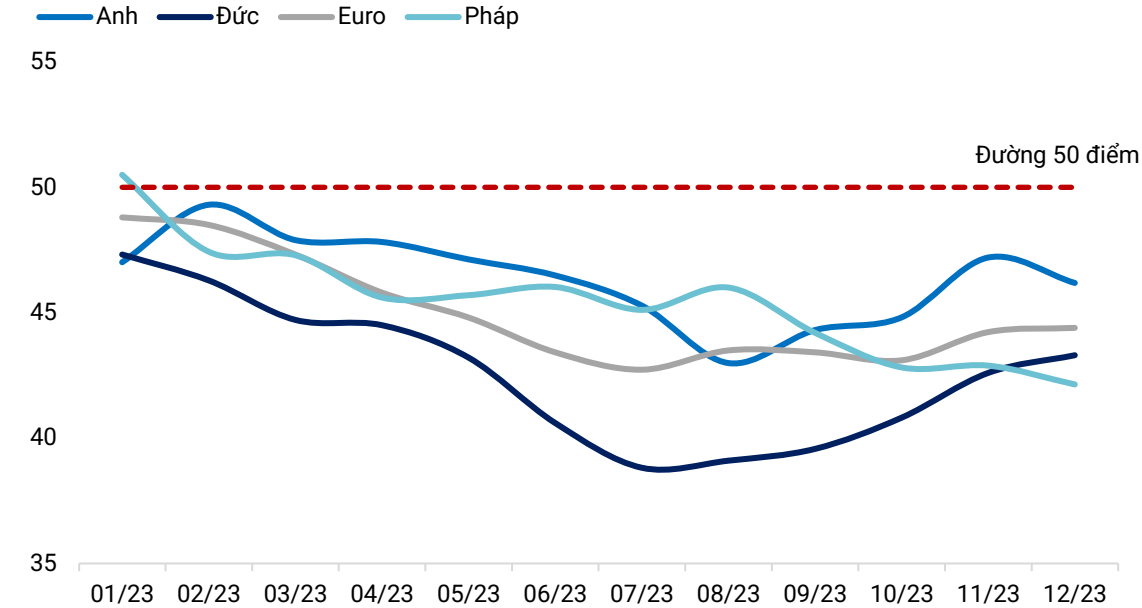
Tăng trưởng doanh số bán lẻ của châu Âu (%svck)



Doanh số bán lẻ đã **liên tục tăng trưởng âm** trong năm 2023 do:

- **Nhu cầu tiêu dùng yếu** do lạm phát cao dai dẳng và **chi phí đi vay tăng cao khi lãi suất chạm mức cao** nhất trong nhiều năm
- Tăng trưởng tiêu dùng thấp cũng là **một trong những nguyên nhân** **hính cho suy thoái khu vực Châu Âu ngày càng lớn**

Chỉ số PMI sản xuất của châu Âu



Chỉ số PMI của châu Âu năm 2023 liên tục nằm dưới ngưỡng 50 điểm, cho thấy tình trạng **thu hẹp sản xuất đang kéo dài**. Nguyên nhân chính là do:

- **Thiếu hoạt động kinh doanh mới** khi nhu cầu đối với hàng hóa giảm
- Tình trạng **mất việc làm tại các nhà máy** kéo dài sang tháng thứ bảy liên tiếp



Kinh tế châu Âu trì trệ cũng là thách thức lớn cho xuất khẩu Việt Nam khi châu Âu là một trong những thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam.

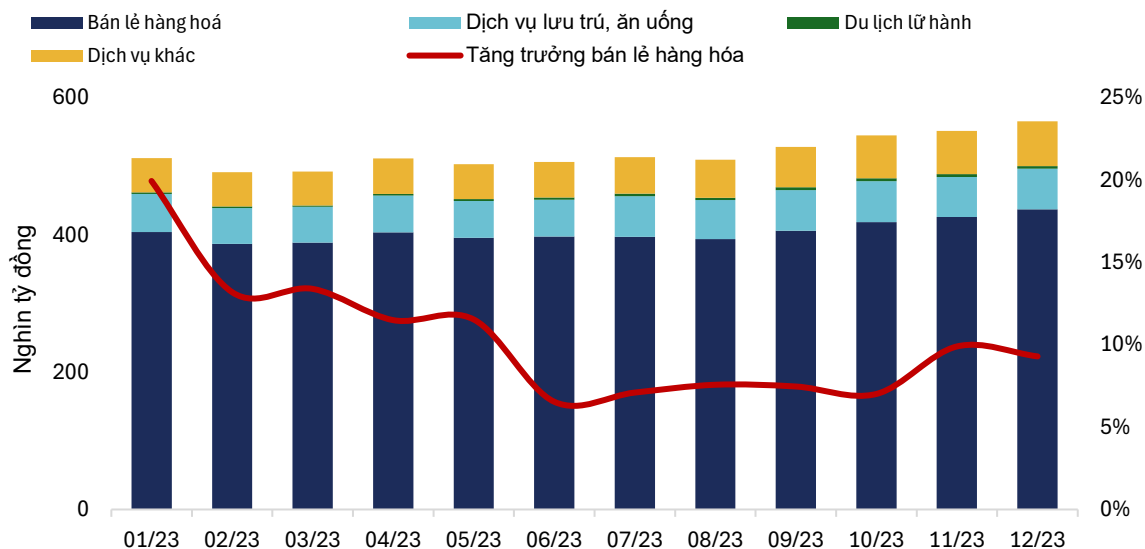


PHẦN 2

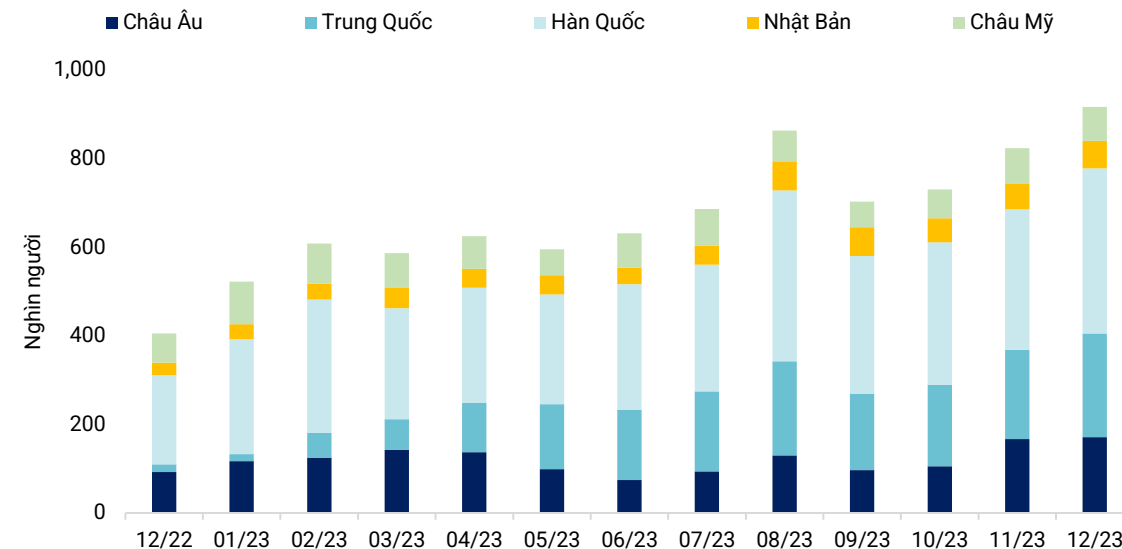
VĨ MÔ VIỆT NAM

NHU CẦU TIÊU DÙNG NỘI ĐỊA HỒI PHỤC TÍCH CỰC

Tiêu dùng nội địa



Khách quốc tế du lịch tới Việt Nam theo quốc gia



Nhu cầu tiêu dùng nội địa **hồi phục tích cực:**

- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 12 **đạt 565 nghìn tỷ đồng**, tăng 2.6% so với tháng trước và tăng 9.3% so với cùng kỳ năm ngoái
- Nhu cầu tiêu dùng lương thực, thực phẩm, văn hóa, giáo dục, dịch vụ lưu trú, ăn uống tiếp tục tăng so với cùng kỳ

Doanh thu lữ hành vẫn dẫn đầu về tốc độ tăng trưởng với mức tăng 71%, nhờ **lượng khách du lịch** đến Việt Nam **tăng trưởng tốt.**

Tăng trưởng lượng khách du lịch tháng 12/2023



Tăng **12.8 lần**
(svck)



Tăng **122%**
(svck)



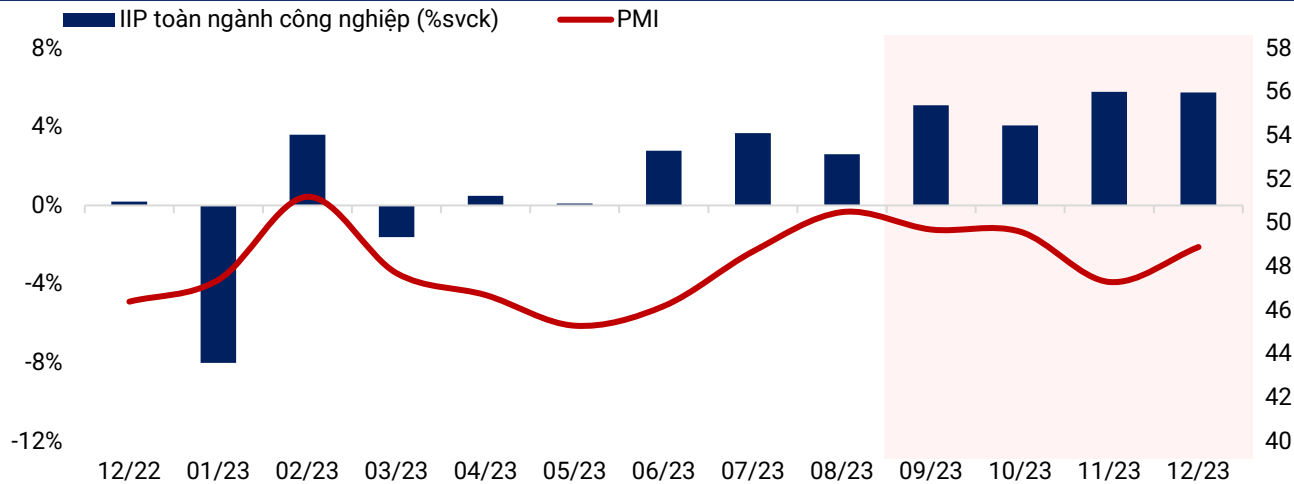
Tăng **85%**
(svck)



Phục hồi du lịch là động lực chính thúc đẩy sự phục hồi của ngành bán lẻ tiêu dùng trong thời gian tới sau giai đoạn tăng trưởng tiêu dùng thấp năm 2023.

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP HỒI PHỤC NHẸ

Chỉ số PMI và IIP toàn ngành công nghiệp

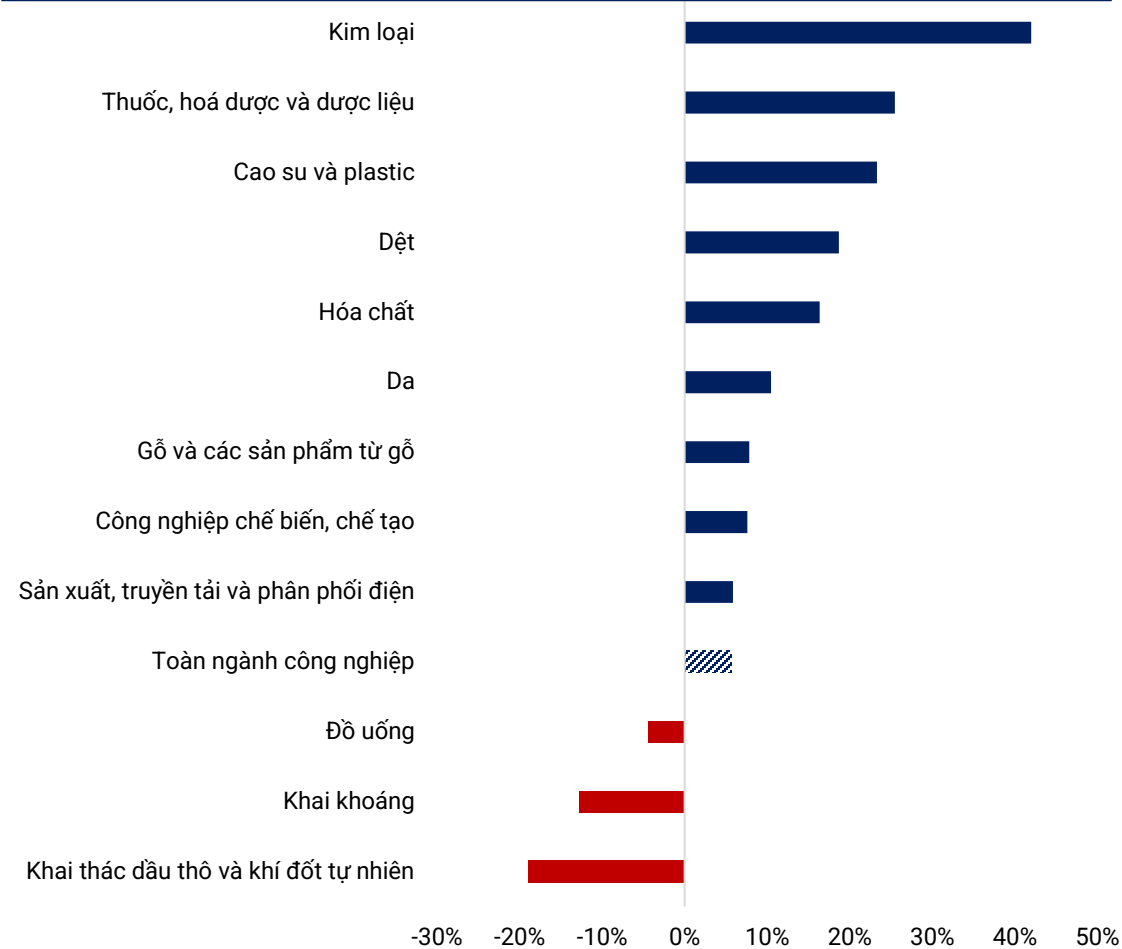


Chỉ số **PMI** ngành sản xuất Việt Nam **giảm tháng thứ tư liên tiếp**, song, tốc độ suy giảm đã chậm lại so với tháng trước và bắt đầu cải thiện.

Nguyên nhân chính khiến PMI liên tục dưới mức 50 điểm do **nhu cầu yếu** khiến đơn hàng và sản lượng giảm, cùng với đó chi phí đầu vào tăng mạnh do giá nhiên liệu, điện cùng đồng tiền yếu, gây áp lực lớn lên lợi nhuận của doanh nghiệp.

Song, tín hiệu tích cực là chỉ số **IIP toàn ngành đang giữ mức tăng trưởng tốt. Đa số các ngành đều tăng** mạnh so với cùng kỳ năm ngoái, **trừ một số ngành như đồ uống, khai khoáng, khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên** là tăng trưởng kém.

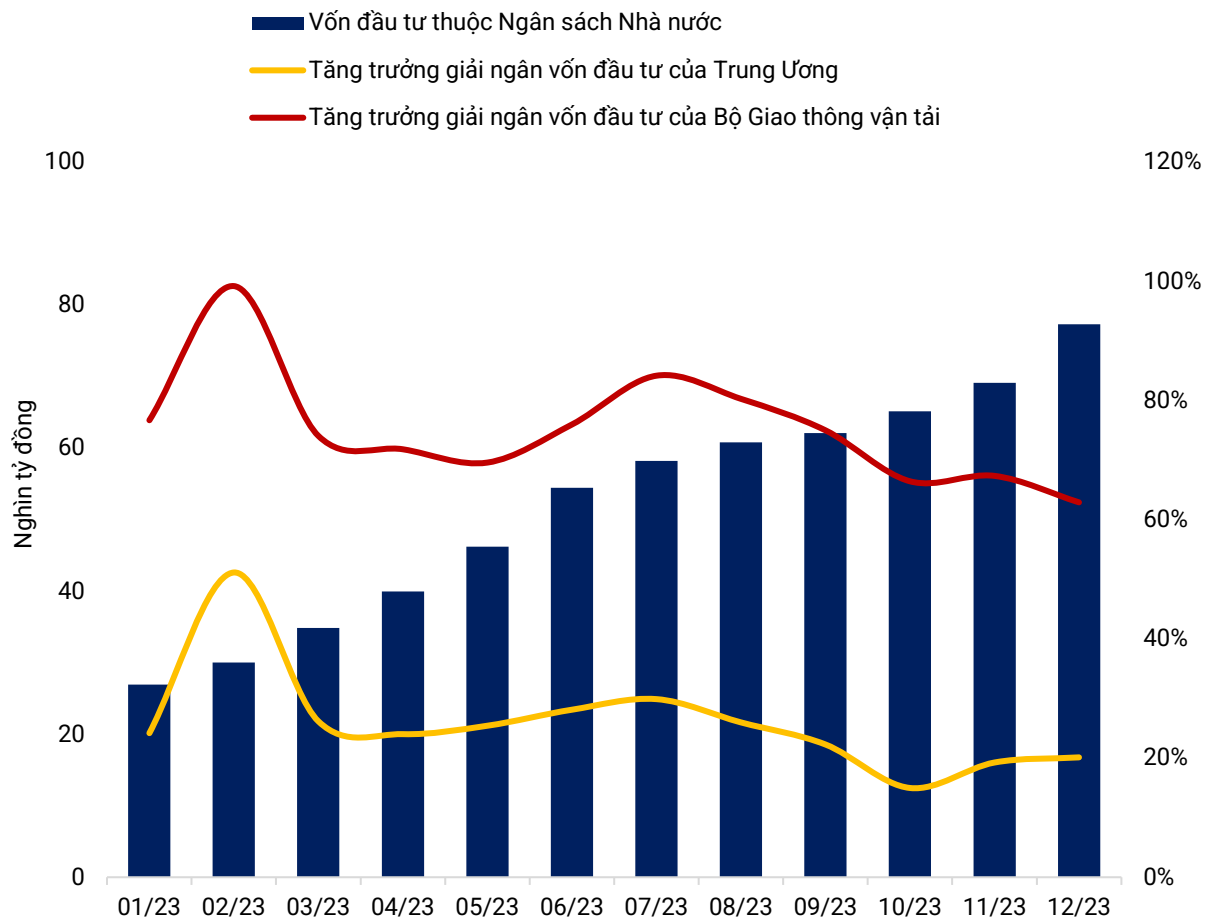
Tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước theo ngành nghề



Sản xuất công nghiệp dự kiến tiếp tục phục hồi do xuất khẩu tốt với một số đối tác chính của Việt Nam. Song, việc nhu cầu có thể thấp hơn dự kiến do khó khăn trong tình hình kinh tế cũng là một rủi ro đáng chú ý.

GIẢI NGÂN ĐẦU TƯ CÔNG TĂNG TỐC VÀO CUỐI NĂM

Tăng trưởng giải ngân vốn đầu tư công



Nhìn chung, đầu tư công được đẩy mạnh trong cả năm 2023. Giải ngân vốn đầu tư công tháng 12/2023 đạt **77.3 nghìn tỷ đồng**, **tăng 11.9%** so với tháng trước, **tăng 16.2%** so với cùng kỳ năm ngoái. Các dự án **đầu tư đường bộ, đường cao tốc của bộ Giao thông vận tải** được triển khai mạnh mẽ. Tại tháng 12/2023, giải ngân vốn đầu tư của bộ **Giao thông vận tải tăng trưởng hơn 60%** so với cùng kỳ.

Lũy kế đến cuối tháng 12/2023, giải ngân vốn đầu tư công **đạt 73.5% kế hoạch**, cùng kỳ năm 2022 chỉ đạt 67.27% kế hoạch.

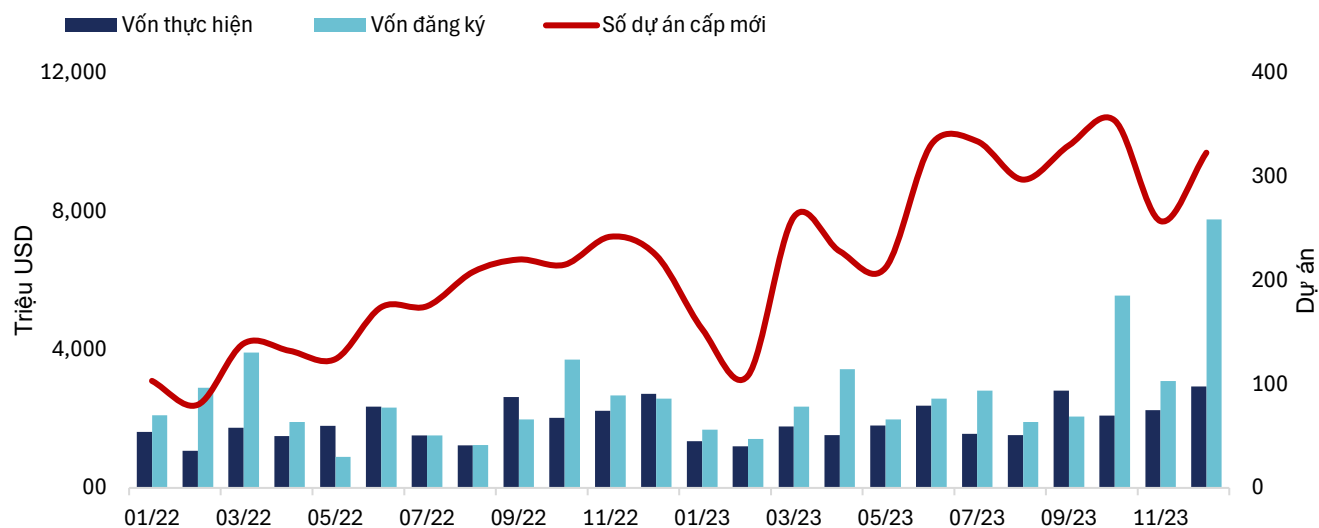
Các dự án trọng điểm	Tổng vốn đầu tư
Sân bay Long Thành (giai đoạn 1)	109,112 tỷ đồng
Đường cao tốc Bắc Nam (giai đoạn 2)	146,990 tỷ đồng
Đường vành đai 3 (TP.HCM)	75,378 tỷ đồng
Đường vành đai 4 (Hà Nội)	85,813 tỷ đồng



Tỷ lệ giải ngân đầu tư công dự kiến đạt được mức giải ngân cao do Chính phủ dự kiến đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là cho các công trình giao thông trọng điểm.

DÒNG VỐN FDI ĐĂNG KÝ TĂNG MẠNH

Dòng vốn đầu tư FDI



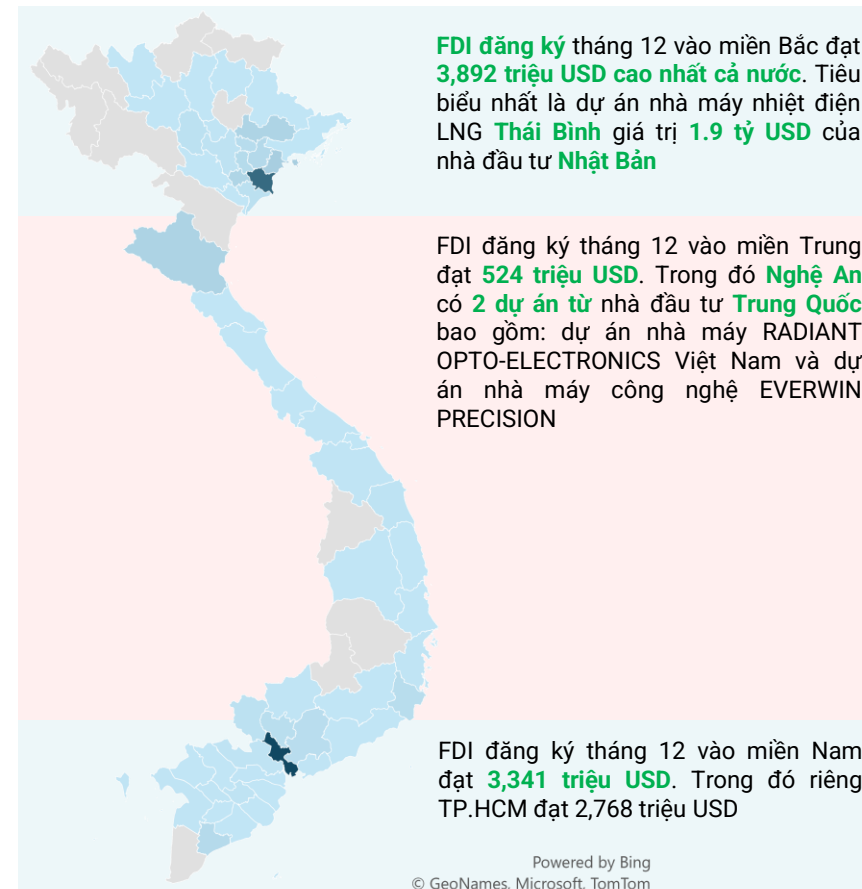
- Vốn FDI thực hiện tháng 12 vẫn duy trì tăng trưởng tốt (+8% svck)
- **Vốn FDI đăng ký** tháng 12 tăng mạnh với mức **tăng gấp 2 lần** so với cùng kỳ năm trước
- Ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo, Bất động sản, Sản xuất phân phối điện vẫn là những nhóm ngành thu hút đầu tư lớn
- Sự **phối hợp của các bộ, ngành, địa phương** đã giúp **tháo gỡ khó khăn**, thu hút đầu tư cũng là điểm cộng lớn cho việc **tăng mạnh của dòng vốn FDI**
- Việt Nam được kỳ vọng trở thành **trung tâm chuỗi cung ứng bán dẫn** thu hút nhà đầu tư



Việt Nam áp dụng thuế tối thiểu toàn cầu từ 1/1/2024, nhưng đây không hẳn là một rủi ro cho dòng vốn FDI. Hơn nữa, Việt Nam vẫn giữ nguyên cơ chế ưu đãi đầu tư đối với các dự án trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và phát triển, công nghệ cao.

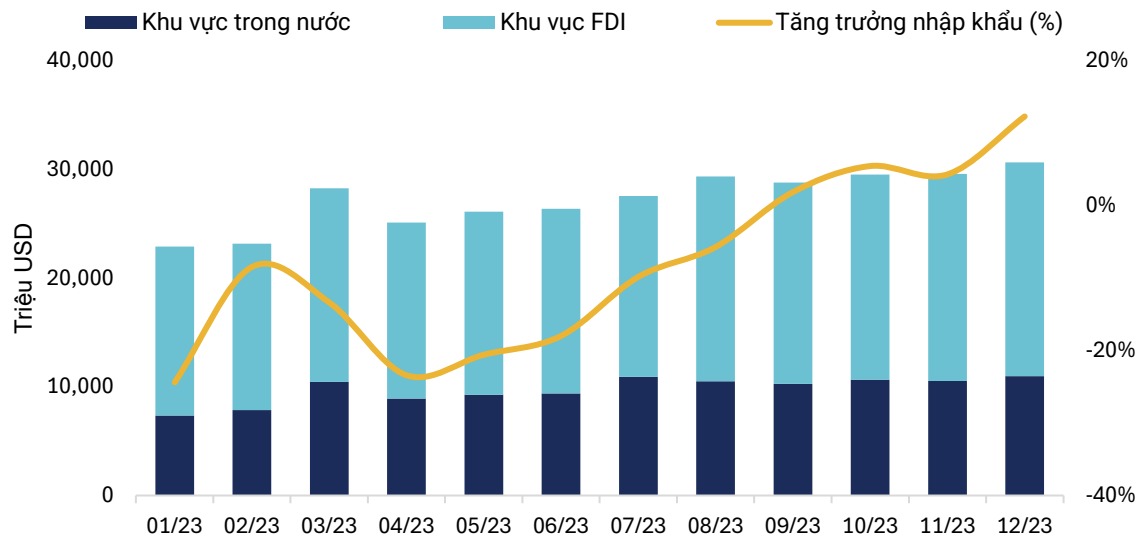
Vốn FDI đăng ký theo tỉnh thành tháng 12/2023

Đơn vị: Triệu USD

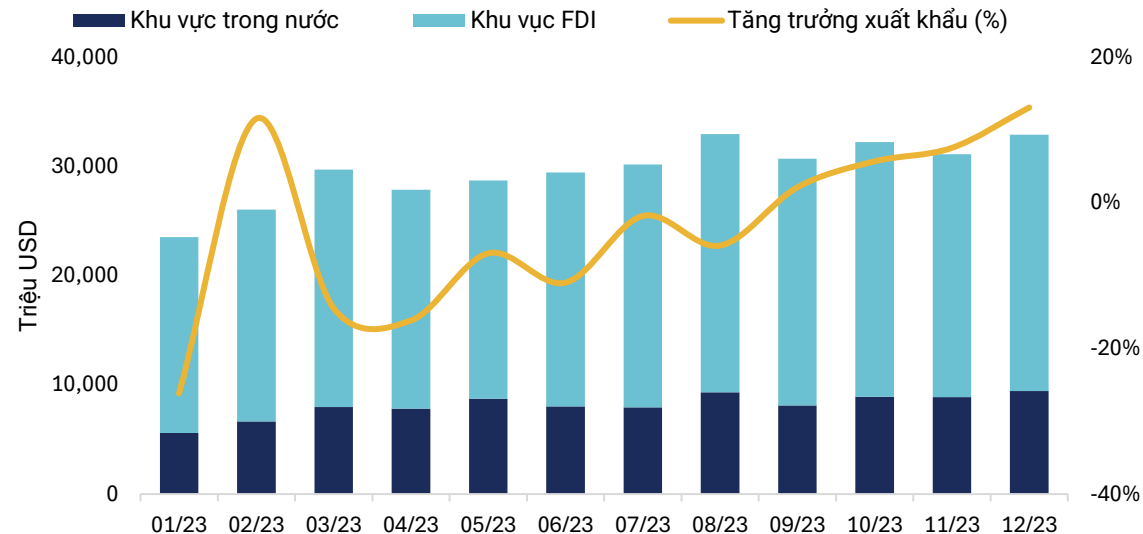


CÁN CÂN THƯƠNG MẠI GHI NHẬN XUẤT SIÊU KỶ LỤC

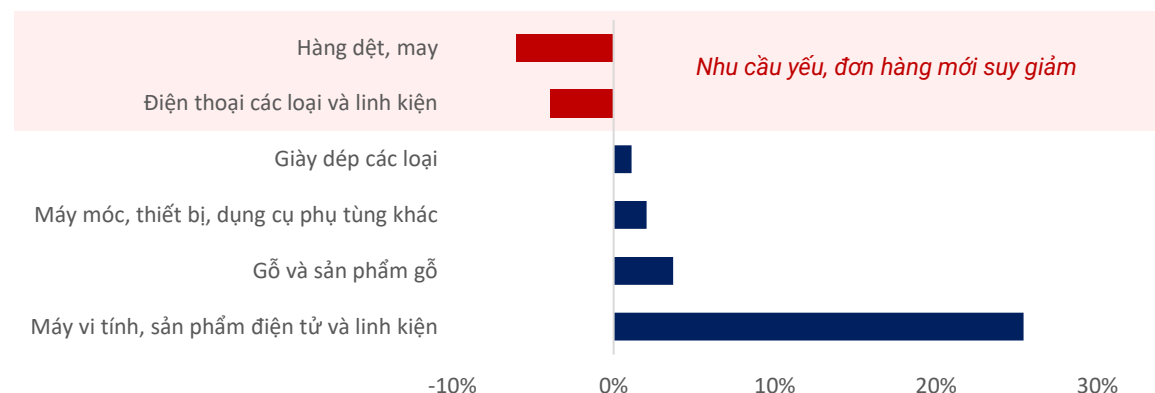
Hoạt động nhập khẩu



Hoạt động xuất khẩu



Giá trị xuất khẩu của các mặt hàng chính tháng 11/2023 (%svck)



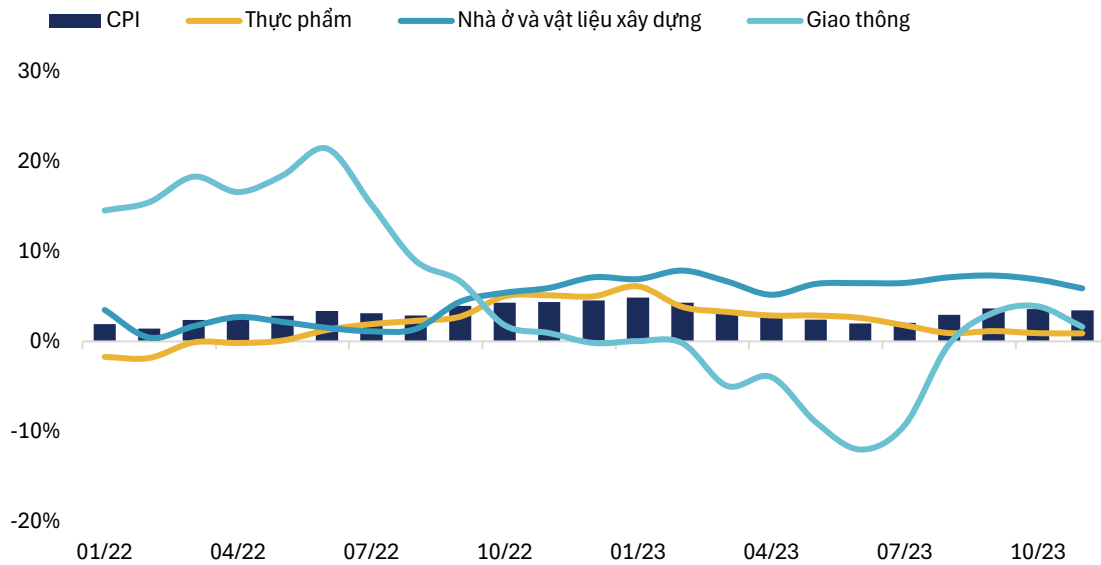
- Xuất khẩu đạt 32.91 tỷ USD, tăng 5.7% so tháng trước, tăng 13.1% so cùng kỳ năm ngoái. Nhập khẩu đạt 30.6 tỷ USD, tăng 3.6% so tháng trước và tăng 12.3% so cùng kỳ năm ngoái
- Cán cân thương mại tháng 12 xuất siêu 2.28 tỷ USD, tăng 47.7% so tháng trước. Cả năm ghi nhận **xuất siêu kỷ lục 28.13 tỷ USD**
- Một số mặt hàng như **điện tử, gỗ tăng trưởng tốt**, song, mặt hàng **dệt, may lại sụt giảm**



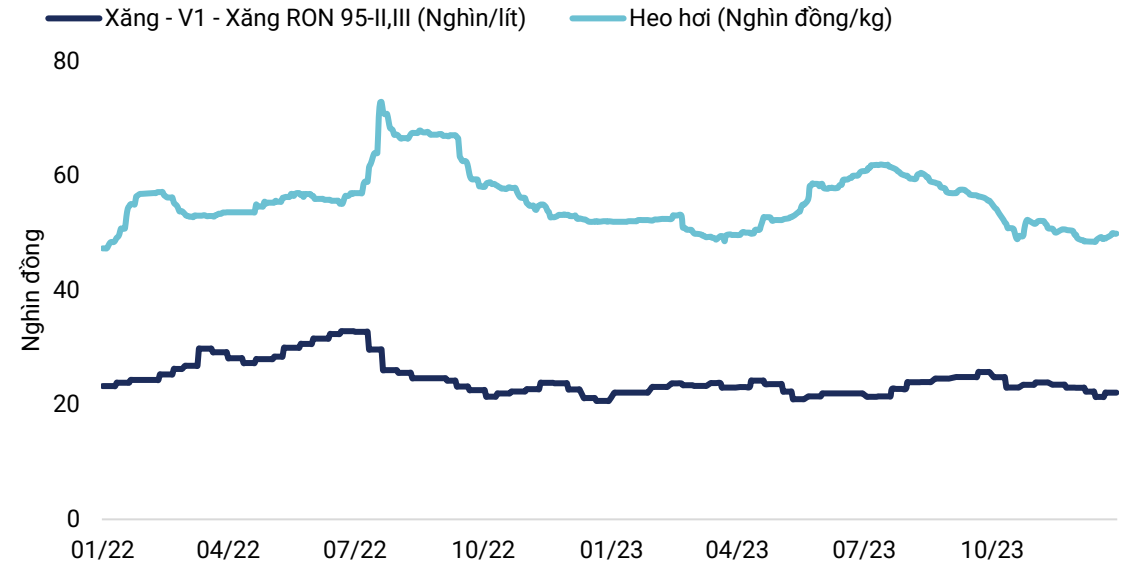
Xuất khẩu dự kiến tiếp tục tăng trưởng do nhu cầu tăng lên ở một số thị trường xuất khẩu và tồn kho Mỹ giảm. Song, tăng trưởng kinh tế chậm hơn dự kiến ở các đối tác xuất khẩu chính như châu Âu, Trung Quốc cũng là một rủi ro cần chú ý.

LẠM PHÁT TIẾP TỤC ĐƯỢC KIỂM SOÁT TỐT

Tăng trưởng lạm phát theo thời gian



Giá heo, xăng theo thời gian



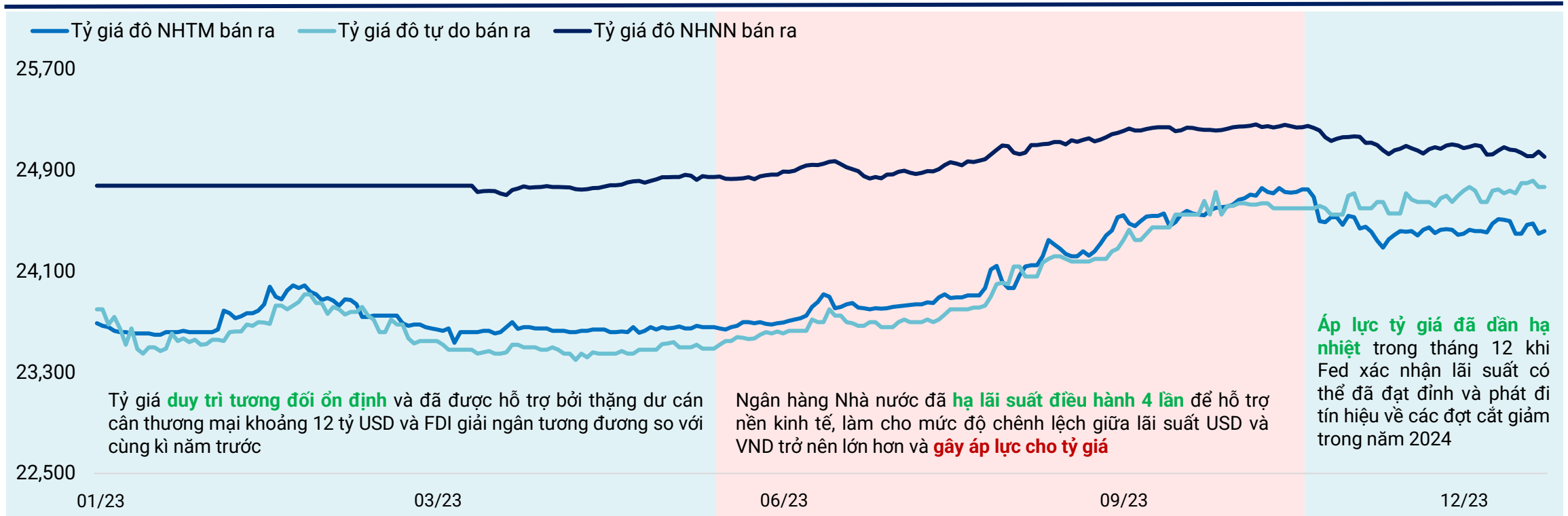
- Mức lạm phát đạt 3.4% tại tháng 12/2023, **lạm phát cả năm vẫn được kiểm soát ở dưới mức mục tiêu 4.5%**
- Nhìn chung, mức lạm phát được hỗ trợ bởi sự ổn định của nhóm thực phẩm. Tuy nhiên, **nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng có thể gây áp lực lên lạm phát** do bị ảnh hưởng bởi xu hướng tăng giá của nguyên vật liệu đầu vào trên thế giới

- Trong nhóm thực phẩm, **giá heo hơi ghi nhận mức giảm 6% svck**. Do dịch tả lợn châu Phi ảnh hưởng tới tâm lý người tiêu dùng, cũng như nhập khẩu thịt lợn tăng liên tục gây sức ép lên thị trường trong nước
- **Giá xăng vẫn tiếp tục giảm so với tháng trước**, giữ mức lạm phát của nhóm giao thông ổn định trong những tháng cuối năm

 **Kiểm soát lạm phát vẫn giữ ở mức tốt, cùng với đó là việc lạm phát toàn cầu giảm có thể giúp giảm áp lực nhập khẩu. Tuy nhiên, việc giá gạo và giá điện tăng vẫn có thể tạo áp lực lên lạm phát trong thời gian tới.**

TỶ GIÁ ỔN ĐỊNH VÀ CÓ XU HƯỚNG GIẢM TRƯỚC KỲ VỌNG FED GIẢM LÃI SUẤT

Diễn biến tỷ giá



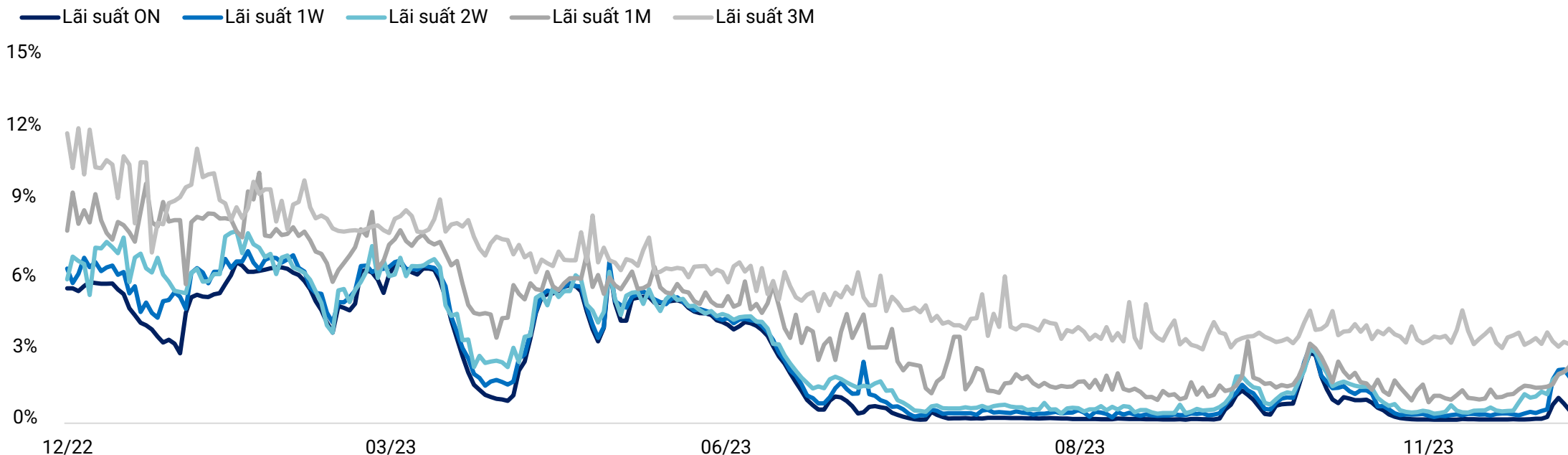
Tỷ giá tăng 3.04% so với đầu năm, giảm 0.04% so với cùng kỳ tháng trước. Đồng USD giảm mạnh do thị trường kỳ vọng nhiều hơn về việc Fed đã ngừng tăng lãi suất và sớm đảo chiều chính sách trong năm 2024 là yếu tố chính khiến tỷ giá giảm kể từ tháng 11.



Thặng dư thương mại cao kỷ lục, thặng dư tài khoản vãng lai cao và FDI và kiều hối ổn định và Fed dừng tăng lãi suất dự kiến sẽ là yếu tố giúp ổn định tỷ giá.

LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG TĂNG NHẸ TRONG TUẦN CUỐI CỦA THÁNG 12

Diễn biến lãi suất liên ngân hàng



Lãi suất liên ngân hàng đã bắt đầu giảm trong tháng 11 sau khi Ngân hàng nhà nước ngừng phát hành tín phiếu và lượng tiền tín phiếu đáo hạn quay trở lại bơm ra thị trường liên ngân hàng. Xu hướng giảm đã kéo dài đến tháng 12 và đã tăng nhẹ và biến động trong biên độ hẹp trong tuần cuối cùng của năm 2023, lên mức 0.51% cho kỳ hạn qua đêm (tăng 37 điểm cơ bản so với tháng trước). Lãi suất kỳ hạn ngắn 1W và 2W có mức tăng lãi suất cao nhất, lần lượt là tăng 287 điểm cơ bản và tăng 277 điểm cơ bản so với tháng trước. Trong khi lãi suất kỳ hạn dài 3M giảm 42 điểm cơ bản so với tháng trước.

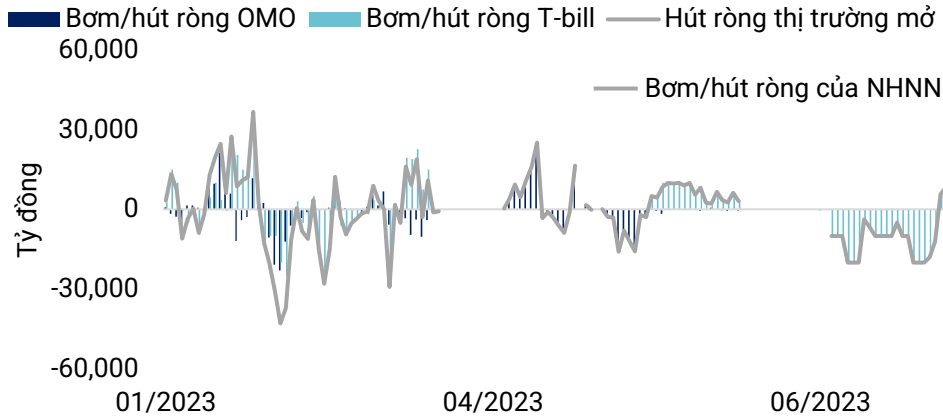
Nguyên nhân của sự tăng nhẹ của lãi suất liên ngân hàng là do **áp lực về thanh khoản** vào thời điểm cuối năm cao hơn bình thường, và nhu cầu tín dụng tăng cao.



Năm 2024 sẽ là năm tập trung phục hồi nền kinh tế, việc thúc đẩy tăng trưởng tín dụng đạt mục tiêu và duy trì mặt bằng lãi suất thấp sẽ được ưu tiên.

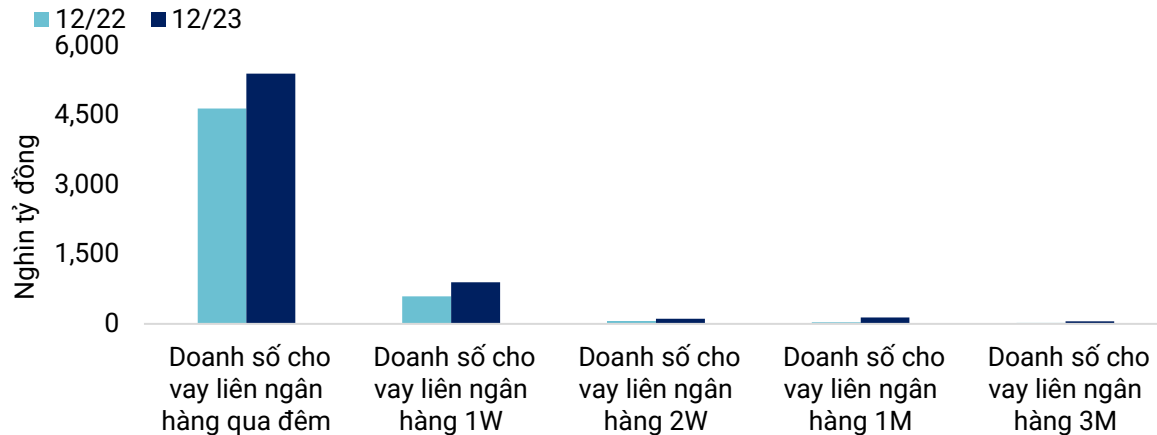
HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG MỞ ĐÃ CÓ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH TRỞ LẠI TRONG CUỐI NĂM

Diễn biến hoạt động thị trường mở

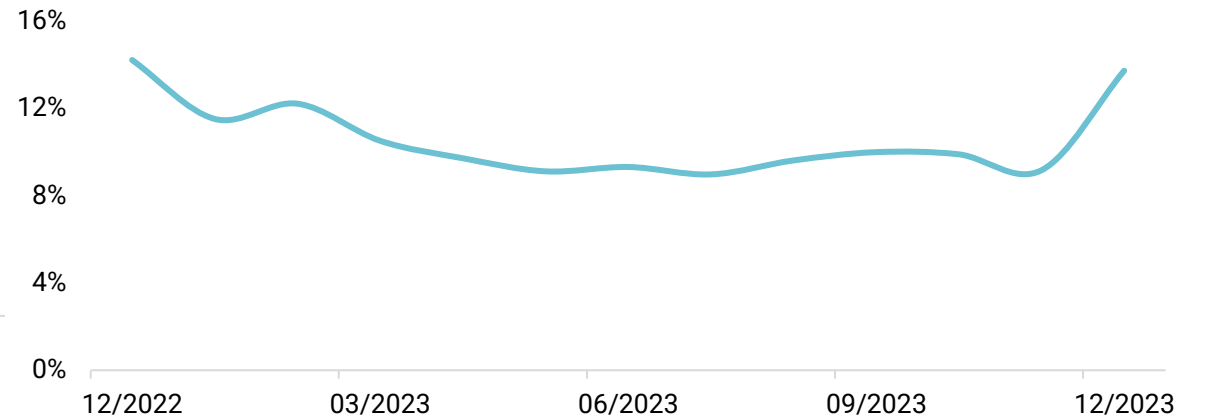


- NHNN đã cho hai thành viên vay hơn 4.5 nghìn tỷ đồng thông qua kênh OMO với lãi suất 4%/năm và kỳ hạn 7 ngày vào ngày cuối cùng của tháng 12.
- NHNN đã hút ròng 29.6 nghìn tỷ đồng trong tháng, ảnh hưởng đến **giá trị giao dịch qua đêm ở thị trường liên ngân hàng tăng** lên 0.51%. Điều này đồng thời làm tăng mức tăng trưởng cung tiền trong cuối năm, tuy nhiên vẫn thấp hơn mức tăng trưởng của tiền gửi và tăng trưởng tín dụng.

Khối lượng giao dịch thị trường liên ngân hàng



Tăng trưởng tín dụng theo tháng



Giao dịch thị trường OMO vẫn diễn ra với giá thấp khi thanh khoản ngân hàng tiếp tục dồi dào và đặc biệt là khi tăng trưởng tín dụng tăng vọt trong tháng 12.

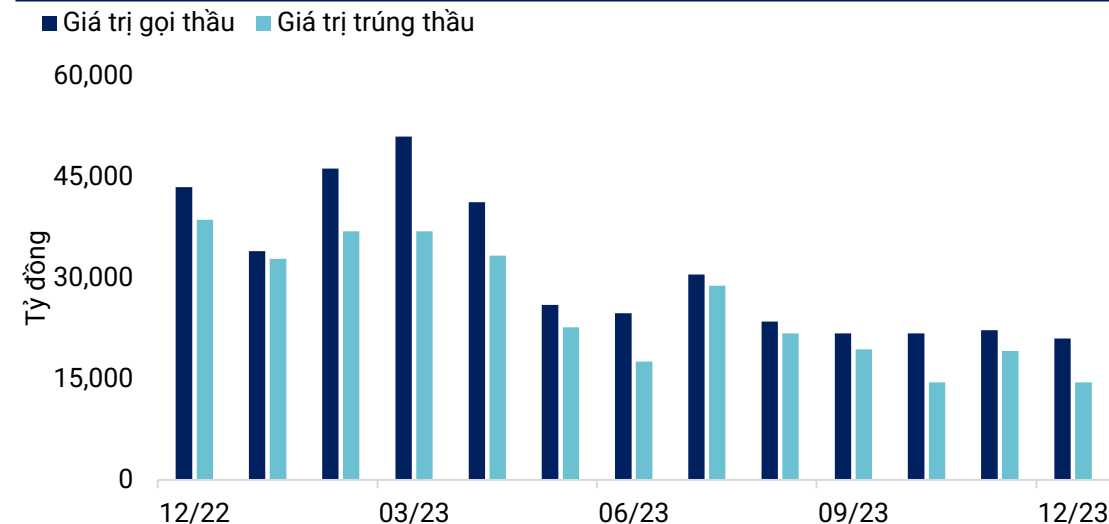
HOẠT ĐỘNG PHÁT HÀNH TPCP SƠ CẤP GIẢM NHẸ SO VỚI THÁNG TRƯỚC

Kết quả đấu thầu trái phiếu chính phủ sơ cấp trong tháng 12/2023

Kỳ hạn	Giá trị gọi thầu	Giá trị trúng thầu	Lợi suất trúng thầu	Tỷ lệ trúng thầu
5 năm	2,500	600	1.58%/năm	40% - 80%
10 năm	8,000	6,490	2.2%/năm – 2.25%/năm	68% - 100%
15 năm	7,750	5,350	2.4%/năm – 2.45%/năm	75% - 100%
30 năm	2,750	2,030	3%/năm	78% - 100%

Mức lợi suất trúng thầu của các trái phiếu cho thấy đã quay lại xu hướng giảm so với cuối tháng trước. Trong đó, lợi suất kỳ hạn 10N và 15N lần lượt là 2.2%/năm và 2.4%/năm. Lợi suất kỳ hạn 5N giảm 2 điểm cơ bản xuống mức 1.58%/năm. Việc lợi suất TPCP tiếp tục duy trì ở mức thấp và vẫn trong xu hướng giảm trong khi giá trị huy động giảm dần cho thấy áp lực huy động vốn cho hoạt động tài khóa không thực sự quá cấp thiết.

Giá trị gọi thầu và trúng thầu TPCP



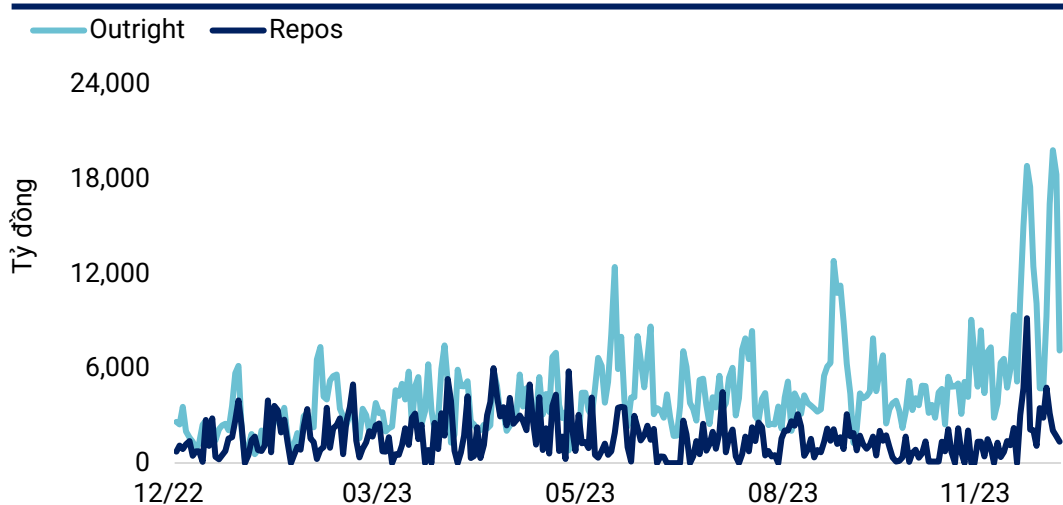
Trong tháng 12, KBNN đã tổ chức 16 phiên đấu thầu trái phiếu Chính phủ với tổng giá trị gọi thầu là 21,000 tỷ đồng, giảm nhẹ 5.6% so với tháng trước. Trong đó, **kỳ hạn 10N và 15N phát hành vẫn tiếp tục chiếm tỷ trọng phát hành lớn nhất** trong tháng. Kỳ hạn 30 năm có tỷ lệ trúng thầu cao nhất là từ 78% - 100%.



Với mục tiêu thúc đẩy nền kinh tế phục hồi trong năm 2023, thị trường trái phiếu Chính phủ được kỳ vọng sẽ chứng kiến các hoạt động phát hành cao hơn 2023 để hỗ trợ hoạt động giải ngân đầu tư công.

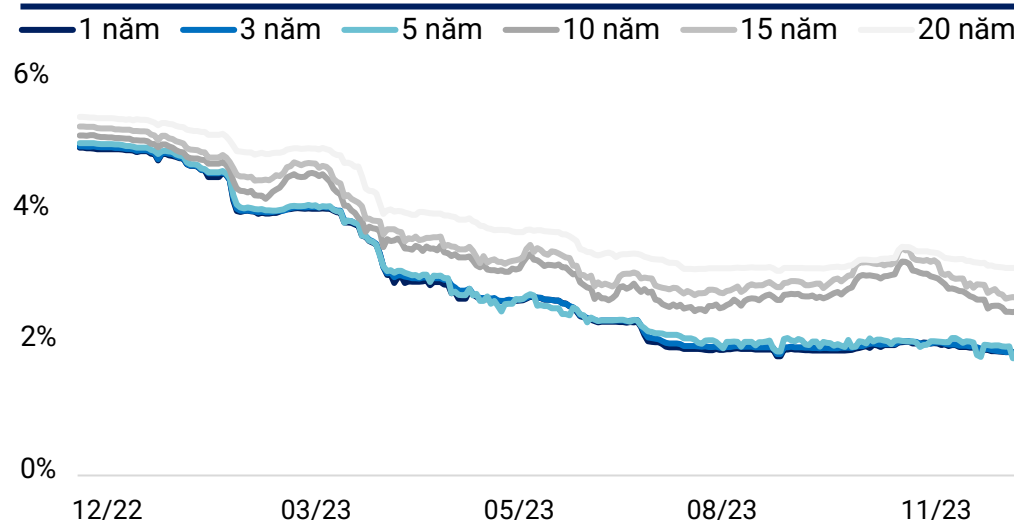
THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ THỨ CẤP CHỨNG KIẾN SỰ SỤT GIẢM LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU

Khối lượng giao dịch trên thị trường thứ cấp



Giá trị giao dịch thông thường (Outright) ở mức 225,101 tỷ đồng (tăng gần 100% so với tháng trước) và giao dịch mua bán lại (Repos) là 55,694 tỷ đồng (tăng hơn 160% so với tháng trước). **Giá trị giao dịch Outright tiếp tục chiếm tỷ trọng nhiều hơn**, khoảng 80%. **Mua ròng được thực hiện ở giao dịch outright**, trong khi đó không có giao dịch Repos nào được ghi nhận.

Lợi suất trái phiếu Chính phủ



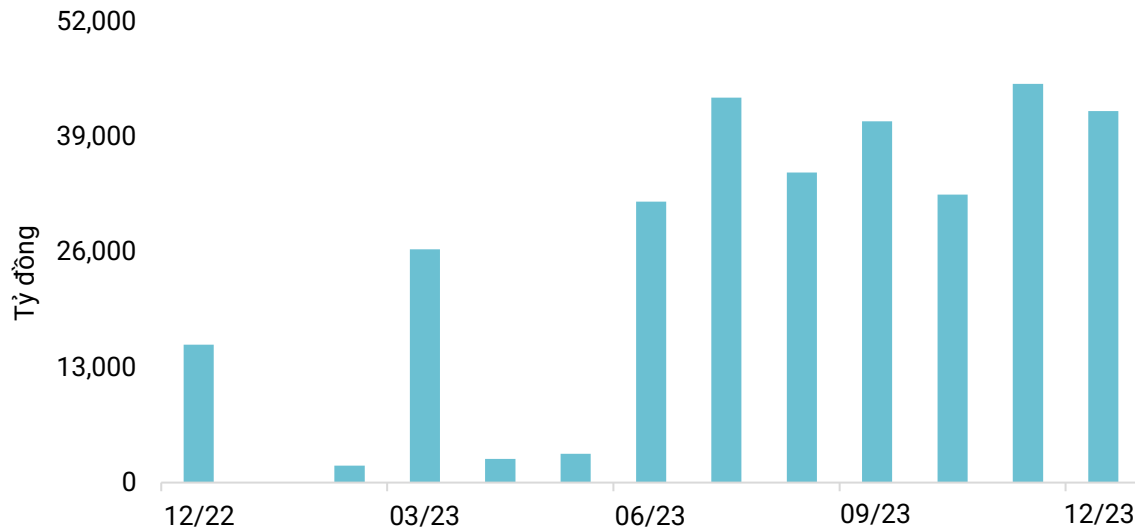
Mặt bằng lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tiếp tục **xu hướng giảm ở hầu hết các kỳ hạn**. Trong thời gian qua, một số yếu tố trong nước và quốc tế đã có tác động đáng kể đến xu hướng đầu tư của các nhà đầu tư và làm **lợi suất trái phiếu Chính phủ giảm mạnh**.



Giao dịch TPCP diễn ra sôi động trong những tháng cuối năm cho thấy nguồn thanh khoản ở ngân hàng rất dồi dào, đảm duy trì lãi suất thấp trong thời gian tới.

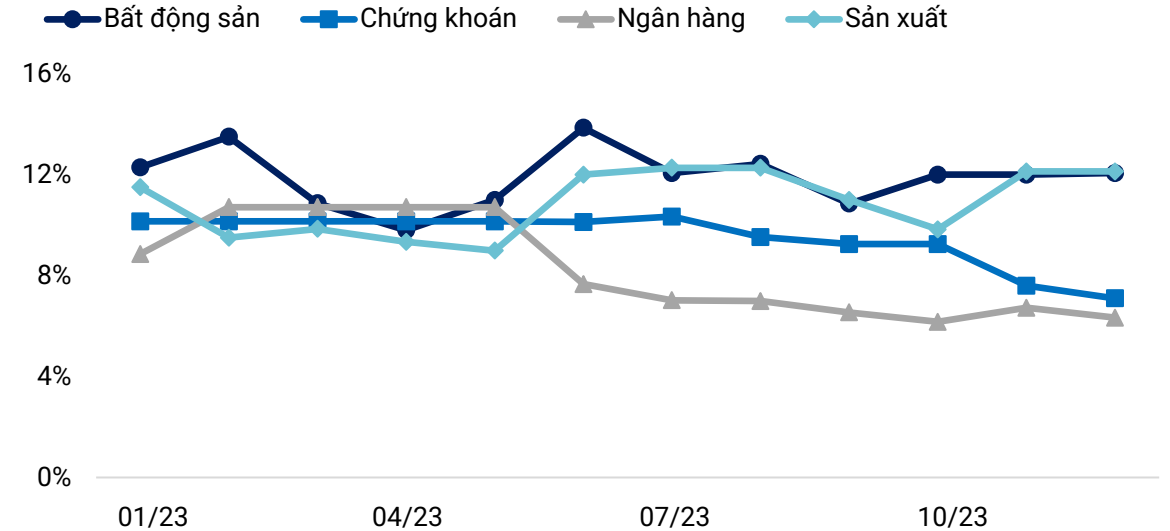
GIÁ TRỊ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP GIẢM TRONG THÁNG 12

Giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp



Tính đến ngày 22/12, tổng giá trị trái phiếu phát hành thành công trong tháng 12 ước đạt gần 42 nghìn tỷ đồng (giảm gần 7% so với tháng trước). Hoạt động phát hành chỉ mới **tích cực hơn kể từ tháng 6** khi việc ban hành Nghị định số 08/2023/NĐ-CP đã hỗ trợ khung pháp lý, vực dậy niềm tin tại kênh trái phiếu trong thời gian vừa qua.

Lãi suất bình quân của TPDN theo nhóm ngành



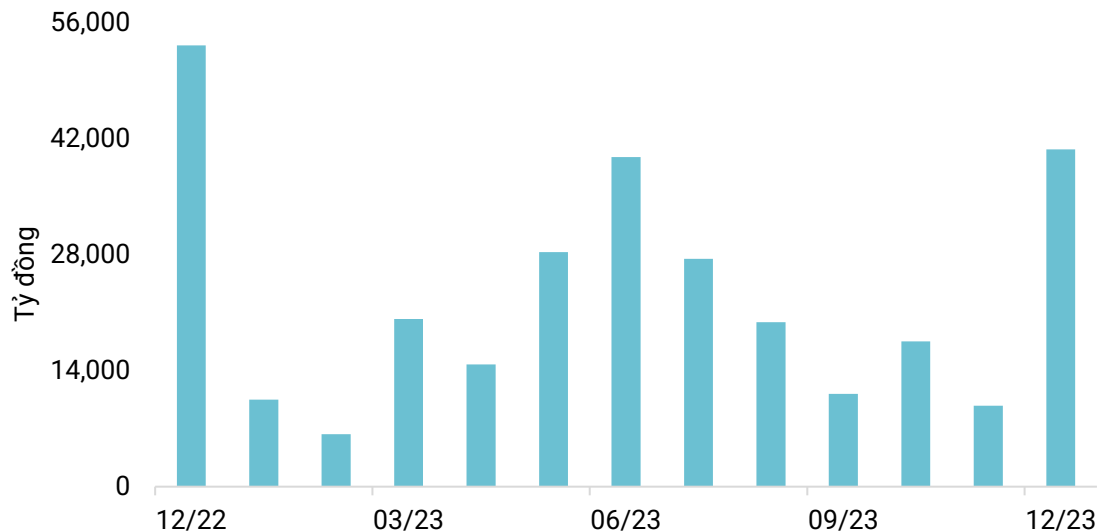
Tỷ trọng phát hành trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) có sự phân hóa lớn vào nhóm ngành ngân hàng với tỷ trọng đạt 56.5% so với tổng giá trị. Lãi suất bình quân gia quyền của trái phiếu Ngân hàng là 6.3%/năm, kỳ hạn bình quân 4.8 năm. Lãi suất phát hành TPDN của nhóm Ngân hàng có **đã giảm nhẹ trong tháng 12** và đã duy trì xu hướng giảm trong nửa cuối năm 2023, phản ánh nhu cầu huy động vốn thấp của ngành.



Hoạt động phát hành trái phiếu đã được phục hồi đáng kể từ nửa cuối năm 2023, cho thấy niềm tin của thị trường đối với trái phiếu doanh nghiệp tăng nhẹ trở lại, trong đó có sự gia tăng của doanh nghiệp bất động sản.

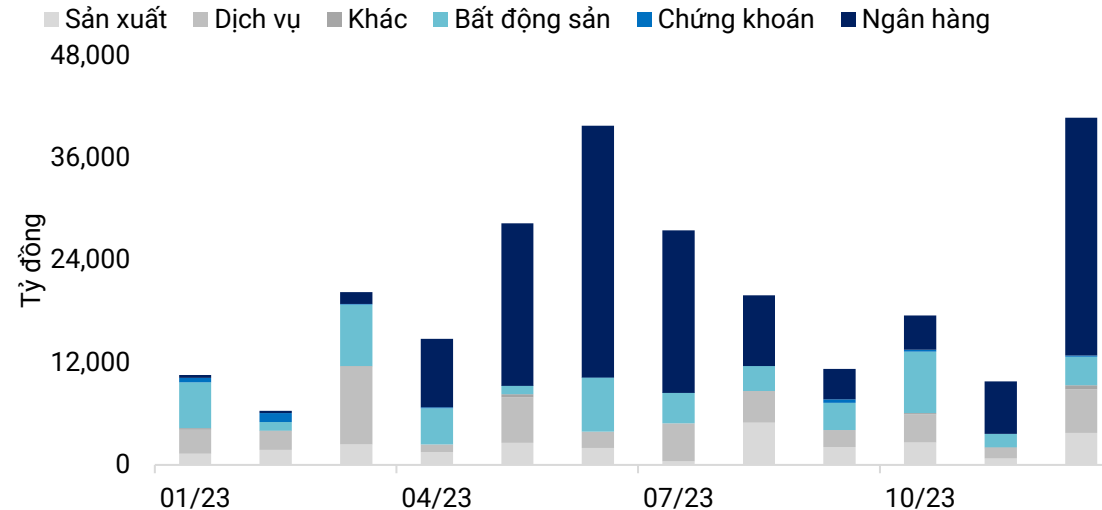
HOẠT ĐỘNG MUA LẠI TRÁI PHIẾU TRƯỚC HẠN TĂNG MẠNH CUỐI NĂM

Giá trị mua lại trái phiếu doanh nghiệp



Trái phiếu doanh nghiệp được mua lại trong tháng 12/2023 **đạt gần 40 nghìn tỷ đồng** (tăng gần 300% so với cùng kỳ tháng trước). Tổng giá trị trái phiếu đã được các doanh nghiệp mua lại trước hạn lũy kế từ đầu năm đến tháng 12/2023 đạt gần 246 nghìn tỷ đồng.

Cơ cấu mua lại trái phiếu doanh nghiệp theo nhóm ngành



Nhóm ngân hàng trong năm 2023 có **hoạt động mua lại trái phiếu tích cực** nhất (chiếm khoảng 68% giá trị trái phiếu mua lại). Việc mua lại trước hạn trái phiếu là hoạt động tương đối thường kỳ của nhóm ngân hàng nhằm **tái cơ cấu lại kỳ hạn trái phiếu**, đảm bảo hệ số an toàn vốn và tỷ lệ sử dụng vốn ở mức tốt.



Dự kiến hoạt động mua lại sẽ ít có các hoạt động sôi nổi diễn ra trong năm 2024 vì trong giai đoạn cuối 2023, thay vì mua lại trái phiếu đến hạn, các doanh nghiệp chọn tập trung đàm phán kéo dài thời gian, áp dụng điều kiện tháo gỡ khó khăn từ Nghị định 08 của Chính phủ.



CẢM ƠN

Công ty Cổ phần WiGroup

Địa chỉ: Lầu 6, Tòa nhà Bcons Tower II, 42/1 Ung Văn Khiêm,
Phường 25, Quận Bình Thạnh Thành phố Hồ Chí Minh

Hotline: 1900 3109

Email: tuvan@wigroup.vn

Website: <https://www.wigroup.vn/>

